

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày: 21/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Xuân Thu.

-*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Việt Hà; Nguyễn Lê Thủy.

-*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

-*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên tòa:* Bà Kiều Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 21/12/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2022/TLST- HS, ngày 02/12/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:24/2022/QĐXXST- HS ngày 07/12/2022 đối với bị cáo:

Giàng A L - sinh ngày 17/02/2001, tại Th U, L C.

Nơi cư trú: Bản S Ng, xã Ph Th, huyện Th U, tỉnh L Ch; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Giàng A L1 – sinh năm 1968; Con bà: Giàng Thị D (đã chết); Gia đình có 04 anh, chị em, bị cáo là con thứ ba; Bị cáo chưa có vợ, con; Bị cáo có 01 tiền án; Tiền sự: không có.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ 16 giờ 40 phút ngày 20/9/2022, tạm giam từ ngày 29/9/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên. (*có mặt tại phiên tòa*).

-*Bị hại:* 1. Lầu Thị D1 – sinh năm 1970.

Trú tại: Bản Ch B, xã Ph Th, huyện Than U, tỉnh Lai Châu.

2. Hoàng Văn D2 – sinh năm 1974.

Trú tại: Bản Đ Đ, xã H N, huyện Th U, tỉnh Lai Châu.

-*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Trần Quang H – sinh năm 1995.

Trú tại: Bản Ch Ch, xã Th Th, huyện T U, tỉnh Lai Châu.

-*Người làm chứng:* Giàng Thị S – sinh ngày 06/7/2004.

Trú tại: Bản N N, thị trấn T U, huyện T U, tỉnh Lai Châu.

(*Đều vắng mặt có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 16/8/2022, Giàng A L đi chơi ở bản Đ Đ, xã H N, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nhìn thấy trong gầm sàn của nhà ông Hoàng

Văn D2, sinh năm 1974 có dựng 01 chiếc xe mô tô YAMAHA Sirius, màu đen-bạc, biển kiểm soát 25T1-090.43. Lúc này đã là đêm khuya, mọi người trong gia đình ông D2 đã đi ngủ hết, Giàng A L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô làm phương tiện đi lại. L lén lút đi vào trong gầm sàn nhà ông D2, đi đến chỗ chiếc xe thì thấy chìa khóa xe vẫn cắm tại ổ khóa. L dắt chiếc xe ra ngoài theo đường mòn, khi đi cách nhà ông D2 khoảng 150 mét thì L nổ máy rồi điều khiển đi về nhà làm phương tiện đi lại. Đến ngày 03/9/2022, Giàng A L điều khiển xe mô tô trộm cắp được chở chị Giàng Thị S, sinh ngày 06/7/2004, trú tại bản N N, thị trấn T U, huyện T U đi chơi tại Thác Bạc thuộc thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Tại đây, L gặp người nhà của Giàng Thị S, do lo sợ nên L đã để lại chiếc xe mô tô và chạy bỏ chạy. Sau đó, chị Giàng Thị S đã giao nộp chiếc xe mô tô trên cho Công an thị trấn T U, huyện T U để xác minh, làm rõ.

Đến khoảng 14 giờ ngày 18/9/2022, Giàng A L đi chơi tại Đội 11, xã Ph Th, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đen, biển kiểm soát 21H1- 009.35 của bà Lâu Thị D1, sinh năm 1970, trú tại bản Ch B, xã Ph Th, huyện Than Uyên đang dựng ở lề đường. Quan sát thấy không có người trông giữ xe nên L nảy sinh ý định trộm cắp. L đi đến chỗ chiếc xe đang dựng và dùng một chìa khóa xe mô tô trong chùm chìa khóa mà L nhặt được từ vài ngày trước để mở khóa xe thì mở được. Sau đó, L nổ máy, điều khiển xe đi lên bản Sơn Hà, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu thì dừng xe. L mở cốp xe kiểm tra thấy có 01 túi đựng giấy tờ xe thì giữ lại giấy đăng ký xe, còn các giấy tờ khác, L vứt ở lề đường. Sau đó, L tiếp tục điều khiển xe đi đến nhà Trần Quang H, sinh năm 1995, tại bản Ch Ch, xã Th Th, huyện T U, tỉnh Lai Châu cầm cố chiếc xe cùng giấy đăng ký xe với anh H lấy số tiền 2.000.000 đồng. Khi cầm cố xe, L tự giới thiệu tên là Giàng A Lâm và không nói cho anh H biết chiếc xe do trộm cắp mà có. Số tiền cầm cố xe, L đã tiêu xài cá nhân hết 1.632.000 đồng. Đến ngày 20/9/2022, Giàng A L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên đầu thú, giao nộp số tiền cầm cố xe còn lại 368.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ của Giàng A L 01 áo đen cổ tròn, dài tay; thu giữ của Trần Quang H gồm: 01 xe mô tô YAMAHA Sirius màu sơn đen – bạc, biển kiểm soát 21H1-009.35 có chìa khóa kèm theo; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên mang tên Hờ A Say; 01 giấy cầm cố tài sản lập ngày 18/9/2022 giữa Trần Quang H và Giàng A Lâm; 01 chiếc USB lưu trữ đoạn video Giàng A L đến cửa hàng cầm đồ của Trần Quang H để cầm cố xe; tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đen-bạc, biển kiểm soát 25T1-090.43, do Công an thị trấn T U, huyện T U bàn giao.

Ngày 13/10/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho anh Trần Quang H và chị Giàng Thị S nhận dạng qua ảnh chụp gồm 04 người trong đó có Giàng A L. Kết quả: anh H đã nhận đúng Giàng A L là người đã mang chiếc xe mô tô

YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 21H1-009.35 đến cửa hàng của anh H để cầm cố vào ngày 18/9/2022; chị Giàng Thị S nhận đúng Giàng A L là người đã dùng chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 25T1 - 090.43 chở S đi chơi vào ngày 03/9/2022.

Tại các Bản kết luận định giá tài sản số 22 và 24 cùng ngày 28/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Than Uyên kết luận:

- Chiếc xe mô tô YAMAHA, loại xe Sirius màu đen – bạc, biển kiểm soát 21H1-009.35 do Giàng A L trộm cắp của chị Lâu Thị D1 có giá trị là **5.462.500** đồng.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn đen – bạc, biển kiểm soát 25T1-090.43 do Giàng A L trộm cắp của Hoàng Văn D2 có giá trị là **6.250.000** đồng.

Tại kết luận giám định số 813 ngày 12/10/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: số tiền 368.000 đồng thu giữ của Giàng A L gửi giám định là tiền thật.

Vật chứng còn lại gồm: 01 chìa khóa xe mô tô, tay nắm nhựa màu đen, có chữ HONDA, thân chìa bằng kim loại (đã qua sử dụng); 01 áo màu đen, cổ tròn, dài tay (đã qua sử dụng) và số tiền 368.000đồng. Số vật chứng trên hiện đang được bảo theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Quang H yêu cầu Giàng A L hoàn trả lại số tiền 2.000.000 đồng. Các bị hại: Hoàng Văn D2, Lâu Thị D1 không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 120/CT-VKS, ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Giàng A L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 điều 173 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; Điều 48; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 589, 357 và 468 của Bộ luật dân sự. Xử phạt bị cáo Giàng A L từ 24 đến **30** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo là 20/9/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Vì hoàn cảnh kinh tế của bị cáo còn nhiều khó khăn.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe mô tô; Trả lại cho bị cáo 01 áo màu đen, cổ tròn, dài tay (đã qua sử dụng). Trả cho anh Trần Quang H số tiền 368.000.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị hại Lâu Thị D1; Hoàng Văn D2 đã được nhận lại tài sản và tại phiên tòa các bị hại không yêu cầu cáo bồi thường gì thêm, nên không đề cập giải quyết. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Quang H yêu cầu bị cáo Giàng A L hoàn trả lại số tiền 2.000.000 đồng. Cần khấu trừ số tiền bị cáo giao nộp là 368.000 đồng cho anh H, bị cáo còn phải bồi thường tiếp 1.632.000 đồng cho anh H.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, cần xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội tự tu dưỡng rèn luyện mình thành người công dân tốt và xin được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử khẳng định các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị hại cũng như nội dung Cáo trạng truy tố. Một lần nữa khẳng định: Trong các ngày 16/8/2022 và ngày 18/9/2022, Giàng A L đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp, chiếm đoạt 02 chiếc xe mô tô có tổng trị giá **11.712.500** đồng, cụ thể:

Lần thứ nhất: ngày 16/8/2022, tại bản Đ Đ, xã H N, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Giàng A L trộm cắp, chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, có trị giá **6.250.000** đồng của ông Hoàng Văn D2, mục đích để làm phương tiện đi lại.

Lần thứ hai: ngày 18/9/2022, tại bản Đội 11, xã Ph Th, huyện Than Uyên, Giàng A L trộm cắp 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, có trị giá **5.462.500** đồng của bà Lâu Thị D1. Sau đó, Giàng A L mang lên bản Ch

Ch, xã Th Th, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu cầm cố với Trần Quang H lấy số tiền 2.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân.

Hành vi của bị cáo Giàng A L thực hiện đã cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy bị cáo phải chịu một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình gây ra, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới đủ tính chất giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét về tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo thấy rằng: Ngày 12/8/2021, Giàng A L bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xét xử áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm h, i, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt 12 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*"; hiện chưa được xóa án tích; Sau khi chấp hành xong hình phạt được trở về với gia đình và cộng đồng, bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện mình để trở thành công dân tốt mà trong khoảng thời gian ngắn, bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Thể hiện bản chất ăn chơi, đua đòi, coi thường kỷ cương pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải chịu hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đó là: "*Phạm tội 02 lần trở lên*" và "*Tái phạm*" có một hình phạt thật nghiêm khắc. Song sau khi phạm tội và bị phát giác, bị cáo đã ra đầu thú, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đã thực hiện. Nên cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xét giảm phần nào khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bị hại Hoàng Văn D2; Lâu Thị D1 đều đã được nhận lại tài sản bị mất, nay không có đề nghị bị cáo phải bồi thường gì. Nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Quang H yêu cầu bị cáo Giàng A L hoàn trả lại số tiền 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn nhất trí, cần khấu trừ số tiền bị cáo giao nộp là 368.000 đồng cho anh H, bị cáo còn phải bồi thường tiếp 1.632.000 đồng cho anh H. Xét thấy quá trình giao dịch cầm cố, anh H không biết tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Do vậy yêu cầu của anh là có căn cứ cần chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Gồm có 01 chìa khóa xe mô tô; 01 áo màu đen, cổ tròn, dài tay (đã qua sử dụng). Tại phiên tòa hôm nay bị cáo có nguyện vọng nhận lại áo, xét thấy chiếc áo là vật tư trang không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với chiếc chìa khóa xe là vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với số tiền 368.000 đồng thu giữ của bị cáo. Đây là tiền do bị cáo cầm cố xe cho anh H mà có, quá trình giao dịch anh H không biết xe là do bị cáo trộm cắp. Nên cần trả lại cho Trần Quang H.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, cần xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 47; 48 Bộ luật hình sự; Điều 106; 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 589, 357 và 468 của Bộ luật dân sự;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng A L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Giàng A L 02 (hai)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 20/9/2022.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe mô tô; Trả lại cho bị cáo 01 áo màu đen, cổ tròn, dài tay (đều đã qua sử dụng).

- Trả cho anh Trần Quang H số tiền 368.000 đồng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên lập ngày 06/12/ 2022).

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A L.

.....
5. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Giàng A L có nghĩa vụ bồi thường tiếp số tiền 1.632.000đồng (*một triệu sáu trăm ba mươi hai ngàn đồng*) cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trần Quang H.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc ngày bản án được niêm yết. Có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử theo thủ tục phúc thẩm /.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Than Uyên.
- VKSND tỉnh Lai Châu.
- Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu.
- Bị cáo, các bị hại, người có QLNVLQ.
- CQĐT huyện Than Uyên.
- CQTHAHS huyện Than Uyên.
- Chi cục THADS huyện Than Uyên.
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Xuân Thu